

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm:*

Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tuấn - Thẩm phán.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến và ông Phạm Việt Cường.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhị Tứ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng kinh tế*”, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH thép M; Địa chỉ: Xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo pháp luật ông Triệu Văn Ph - Chức vụ: Giám đốc.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH thi công T; Địa chỉ: Số X, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Người đại diện theo pháp luật ông Lê Anh T - Chức vụ: Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo Đơn khởi kiện ngày 08/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH thép M (sau đây gọi tắt là Công ty M) trình bày:* Căn cứ hợp đồng mua bán số 020118/HĐMB/MAP-TUANTRITHANH ngày 02/01/2018, Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/6/2018, Cam kết thanh toán ngày 15/10/2018, Biên bản thỏa thuận về việc thanh toán nợ ngày 10/12/2018 và các sổ sách chứng từ thì Công ty TNHH thi công T (sau đây gọi tắt là Công ty T) còn nợ Công ty M số tiền mua thép là 294.433.280đ. Công ty M đã nhiều lần yêu cầu thanh toán dứt điểm số nợ trên nhưng Công ty T chưa thanh toán. Vì vậy, Công ty M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty T phải thanh toán số tiền nợ gốc 294.433.280đ và tiền lãi suất 1%/tháng trên số dư nợ gốc 294.433.280đ kể từ ngày 10/5/2018.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH thi công T trình bày:* Thống nhất như lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về việc ký kết hợp đồng mua bán số 020118/HĐMB/MAP-TUANTRITHANH ngày 02/01/2018 cũng như số tiền mua thép còn nợ theo hợp đồng là 294.433.280đ. Công ty T thống nhất trả nợ gốc 294.433.280đ và lãi suất chậm trả 1%/tháng tương ứng với dư nợ gốc cho Công ty M.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 02/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2019/QĐST-KDTM ngày 02/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên quyết định:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 328.958.527đ về khoản tiền chậm trả từ hợp đồng mua bán hàng hóa. Trong đó, nợ gốc là 294.433.280đ, nợ lãi phát sinh tính theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng là 1%/tháng kể từ ngày 10/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 02/5/2019 là 34.525.247đ.

Ngoài ra, Quyết định nêu trên còn công nhận sự thỏa thuận về án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

- Ngày 08/5/2019, Công ty TNHH thi công T có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

- Tại Quyết định số 05/2020/KN-KDTM ngày 18/8/2020, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị quyết định nêu trên; đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2019/QĐST-KDTM ngày 02/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 05/2020/KN-KDTM ngày 18/8/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo Hợp đồng mua bán số 020118/HĐMB/MAP-TUANTRITHANH ngày 02/01/2018, Công ty T mua thép xây dựng của Công ty M với tổng trị giá là 1.412.928.000đ (đã bao gồm VAT 10%), thời gian giao hàng từ 01 ngày đến 03 ngày kể từ ngày bên bán nhận thanh toán. Sau khi ký kết hợp đồng mua bán mặc dù Công ty T chưa thanh toán đủ tiền cho Công ty M nhưng Công ty M vẫn chuyển giao toàn bộ các loại thép theo hợp đồng cho Công ty T.

[2] Theo Biên bản thỏa thuận việc thanh toán nợ ngày 10/12/2018, Công ty T xác nhận còn nợ Công ty M số tiền 294.433.280đ, thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 05/01/2019, nếu quá thời hạn thanh toán mà Công ty T chưa trả đầy đủ số tiền nợ thì phải chịu lãi suất 1%/tháng đối với số nợ trên kể từ ngày Công ty M hoàn thành việc giao hàng lần cuối vào ngày 10/5/2018.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm Công ty M yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 10/5/2018 theo Điều 3 Biên bản thỏa thuận việc thanh toán nợ, còn Công ty T chỉ thống nhất về số tiền nợ gốc là 294.433.280đ và đồng ý trả lãi suất chậm trả 1%/tháng nhưng chưa có ý kiến gì về thời điểm tính lãi. Trong khi đó, Điều 2 Biên bản thỏa thuận việc thanh toán nợ ngày 10/12/2018 quy định thời hạn thanh toán nợ chậm nhất là ngày 05/01/2019. Như vậy, khi các bên không thỏa thuận được loại lãi thì theo quy định tại Điều 440, Điều 357 Bộ luật dân sự thì Công ty T phải trả lãi trên số tiền chậm trả. Do tại phiên tòa sơ thẩm, Chủ tọa phiên tòa chưa xác định, kết luận được cụ thể các bên đã thống nhất được thời hạn trả lãi, loại lãi,

phương thức thanh toán nợ, thời gian thanh toán nợ và khoản án phí Công ty T tự nguyện chịu mà đã ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là vi phạm khoản 4 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là không đúng, trái với ý chí của Công ty T, vi phạm khoản 2 Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Với những chứng cứ đã nhận định trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2019/QĐST-KDTM ngày 02/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; Điều 343 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

1. Hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2019/QĐST-KDTM ngày 02/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng kinh tế*” giữa nguyên đơn Công ty TNHH thép M với bị đơn Công ty TNHH thi công T;

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (để biết);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng (để biết);
- Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (2 bản kèm hồ sơ vụ án để giải quyết phúc thẩm lại);
- Chi cục Thi hành án dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Phòng giám đốc kiểm tra về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁM - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Liêm